



CHROMagar™ Liquid ECC

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-009

Version 4

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer



CHROMagar™ Liquid ECC

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu đồng thời phát hiện và định lượng *E.coli* và *coliforms* dương tính β -glucuronidase trong mẫu nước.

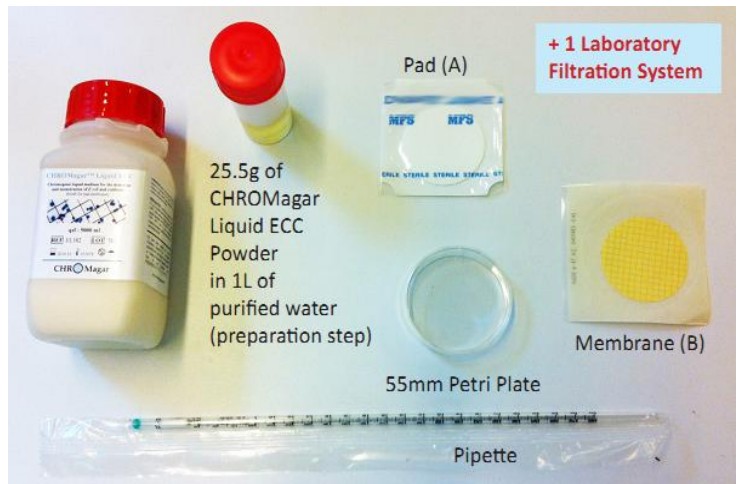
Coliform và Enterobacteriaceae có thể lên men lactose (Enterobacteriaceae dương tính lactose), vi khuẩn xuất hiện trong hệ đường ruột của người và động vật máu nóng, đất và nước. Coliform được chứng minh là nguồn ô nhiễm hữu cơ, phân và môi trường. Nhiễm trùng phân, do coliform từ chất thải động vật, bao gồm các *E.coli* và *Klebsiella* chịu nhiệt. Quy định chặt chẽ sự hiện diện của *E.coli* / Coliform trong mẫu nước và thực phẩm. Điều này có thể giải thích được tầm quan trọng của các vi khuẩn này trong việc xác định an toàn nước và thực phẩm.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm =	Chất nền
Tổng g/L	25.5 g/L
Thành phần g/L	Peptone and yeast extract 16.0 Muối 5.0 Chromogenic mix 4.5
Dạng	Bột khô
BẢO QUẢN	15-30°C
pH	7.1 +/- 0.2

CHUẨN BỊ

BỘ KIT TIÊU BIỂU



Bước 1

- Hòa tan chậm 25,5 g bột khô trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở.
- Gianhiệt và đun sôi ở 100°C. KHÔNG ĐUN QUÁ 100°C. KHÔNG HẤP TIẾT TRÙNG ở 121°C

Cảnh báo 1: Nếu sử dụng autoclave thì không ghi chú hình hấp suất.

Khuyến nghị 1: hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng : sau khi đun sôi ban đầu, mang rakhỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gianhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi cách chậttách tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bọt nhỏ).

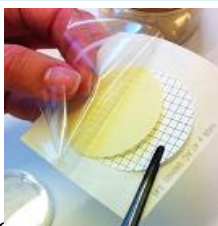
- Làm nguội để nhiệt độ phòng.



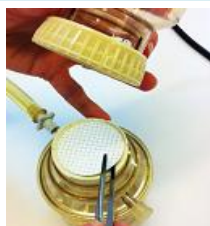
1. Đặt miếng giấy lọc (A) vào đĩa Petri.



2. Sử dụng môi trường CHROMagar Liquid ECC. 3. Cho 2ml môi trường lỏng vào đĩa Petri.



4. Lấy miếng màng đệm (B) ra.



5. Đặt màng lọc vào trong hệ thống Laboratory Filtration



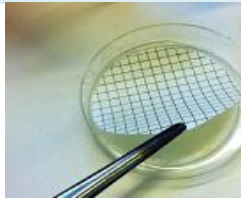
6. Cho mẫu nước vào hệ thống Laboratory Filtration



7. Bật hệ thống Laboratory Filtration để lọc mẫu nước



8. Lấy màng đếm ra khỏi hệ thống Laboratory Filtration



9. Đặt màng đếm (B) vào miếng giấy lọc (A) trong đĩa Petri

10. Ủ hiếu khí đĩa Petri ở 37°C trong 18-24h.

Không lật ngược đĩa.

11. Đọc kết quả.

Nếu tập trung vào coliform phân

Ủ ở 44°C trong 24h.

Nếu mục tiêu là phát hiện tối đa tất cả các coliform

Ủ ở 30°C trong 24h.

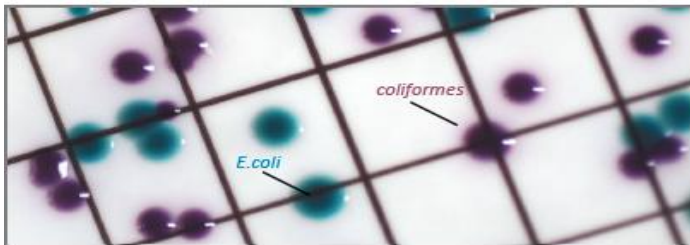
Bảo quản

- Canh trường có thể được lưu giữ đến 2 tuần trong tủ lạnh (2/8°C) nếu được chuẩn bị đúng cách, tránh ánh sáng và ngoại nhiễm.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
E.coli	→ Xanh lam
Coliform khác	→ Màu tía
Vi khuẩn Gram âm khác	→ Không màu hoặc bị ức chế

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>E. coli</i> ATCC® 25922	→ Xanh lam
<i>C. freundii</i> ATCC® 8090	→ Màu tía
<i>E. cloacae</i> ATCC® 35030	→ Màu tía
<i>E. aerogenes</i> ATCC® 13048	→ Màu tía
<i>K. pneumoniae</i> ATCC® 13883	→ Màu tía
<i>S. aureus</i> ATCC® 25923	→ Bức chế
<i>E. faecalis</i> ATCC® 29212	→ Bức chế

HIỆU SUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Nhạy và đặc hiệu với E.coli tương ứng 99.1% và 96.9% (Ho và Tam 1997).
- Chủng E.coli âm tính với β-glucuronidase hiếm cho âm tính giả trên môi trường này (E.coli O157). Nếu nghiên cứu tập trung vào các chủng gây bệnh hiếm gặp như E.coli O157: vui lòng sử dụng CHROMagar O157.
- Nếu nghiên cứu của anh/chị tập trung vào coliform tổng, một số ít Hafnia âm tính giả có khuẩn lạc không màu.

CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *in vitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đặt nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.

XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link:

<http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/LABEL INDEX



Khối lượng bột/ X L môi trường



Hạn sử dụng



Nhiệt độ bảo quản



Bảo quản nơi khô ráo



Pack Size

5000 ml

2500
mẫu

=

Mã Code

EL382

Weight: 127.5gr

Tài thông tin từ
www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach.

ATTC* là thương hiệu được đăng ký của American Type Culture Collection.

NT-EXT-038 V3/ 21-Oct-13

